

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS - ST
Ngày 18/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Kiều Quang Dự

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/HSST ngày 06/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn N**; Sinh năm 1978; tại: Huyện V - Hòa Bình

Nơi cư trú: Khu Nội S, thị trấn A, huyện V, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Đ (*Đã chết*) và bà: Bùi Thị C, sinh năm 1954; Vợ: Bùi Thị Nh, sinh năm: 1980; Con: 03 con lớn sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2024 đến ngày 18/10/2024 được tại ngoại có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh: Bùi Văn Nh, sinh năm 2005 - Có đơn xin vắng mặt

+ Anh: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990 - Có đơn xin vắng mặt

Điều công tác: Công an huyện V, tỉnh Hòa Bình

Địa chỉ: Khu Đoàn K, thị trấn A, huyện V, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 10/10/2024, sau khi đi ăn cơm uống rượu sinh nhật bạn tại thôn D, xã K, huyện V, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn N điều khiển xe Mô tô

BKS: 28FB - 008.71 đến Công an huyện V, N đi vào phòng trực ban đề nghị được giải quyết việc Nguyễn Lê Q có quan hệ yêu đương với con gái của N là Bùi Thị Hương L, sinh năm 2007. Lúc này binh nhất Bùi Văn Nh là chiến sỹ nghĩa vụ thuộc biên chế của Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ Tư pháp Công an huyện V đang thực hiện nhiệm vụ gác bảo vệ cơ quan tại vọng gác thanh niên và thượng úy Hoàng Văn Đ là cán bộ đội tham mưu đang thực hiện nhiệm vụ trực ban hình sự.

Khi làm việc do say rượu không còn tỉnh táo nên Bùi Văn N không trình bày được nội dung muốn trình báo, thấy N không đủ tỉnh táo để làm việc, đồng chí Hoàng Văn Đ đã giải thích quy định về tiếp công dân cho N nghe và yêu cầu N đi về nhà, đến sáng mai khi tỉnh táo mới đến trình báo sự việc sau. Tuy nhiên N không chấp hành có hành vi chửi mắng, quát xúc phạm đồng chí Đ, lúc này đồng chí Bùi Văn Nh đến hỗ trợ đồng chí Đ yêu cầu N ra khỏi trụ sở cơ quan, N không chấp hành tiếp tục chửi tục, xúc phạm đồng chí Nh, đồng thời N dùng tay phải tát vào má trái đồng chí Nh rồi đi ra phía cửa phòng trực ban, đồng chí Nh đi theo yêu cầu N ra khỏi Cơ quan nhưng không chấp hành, tiếp tục dùng tay phải tát vào mặt đồng chí Nh và tiếp tục xông vào phía trong cơ quan, đồng chí Nh đi theo tiếp tục yêu cầu N đi ra ngoài, khi N đi đến khu vực chân cầu thang của dãy nhà 02 tầng N lấy 01 bình cứu hỏa giơ lên hướng về phía đồng chí Nh thấy vậy đồng chí Nh, đồng chí Bùi Đức C, đồng chí Bạch Công Tr, Bùi Tuấn A đều là Công an huyện V đã khống chế N đưa ra phòng trực ban để giải quyết.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 235/KLTTCT - TTPY ngày 11/10/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Hòa Bình kết luận: *Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn Nh tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).* Đặc điểm vật gây thương tích: Vật tày.

Về TNDS: Bị cáo Bùi Văn N đã bồi thường 2.000.000 đồng cho anh Bùi Văn Nh, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ - VKSKB ngày 05/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn N, đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội Chống người thi hành công vụ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Bùi Văn N từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo buộc thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về TNDS: Bị cáo Bùi Văn N đã bồi thường cho anh Bùi Văn Nh số tiền 2.000.0000 đồng, anh Nh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định đã truy tố, bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và hình phạt

mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Nh trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, anh Hoàng Văn Đ không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng*: Cơ quan điều tra huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa Xét thấy: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/10/2024, sau khi đã uống rượu Bùi Văn N đến Công an huyện V và đi vào phòng trực ban đề nghị được giải quyết việc, Nguyễn Lê Q có quan hệ yêu đương với con gái của N là Bùi Thị Hương L, sinh năm 2007.

Bị cáo gặp binh nhất Bùi Văn Nh là chiến sỹ nghĩa vụ thuộc biên chế của Đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ Tư pháp Công an huyện V đang thực hiện nhiệm vụ gác bảo vệ cơ quan tại vọng gác thanh niên và thượng úy Hoàng Văn Đ là cán bộ đội tham mưu đang thực hiện nhiệm vụ trực ban hình sự. Khi làm việc do say rượu không còn tỉnh táo nên Bùi Văn N không trình bày được nội dung muốn trình báo, thấy N không đủ tỉnh táo để làm việc, đồng chí Hoàng Văn Đ đã giải thích quy định về tiếp công dân cho N nghe và yêu cầu N đi về nhà, khi tỉnh táo đến trình báo sự việc sau. Tuy nhiên N không chấp hành có hành vi chửi mắng, quát xúc phạm đồng chí Đ, đồng chí Bùi Văn Nh hỗ trợ đồng chí Đ yêu cầu N ra khỏi trụ sở cơ quan, N tiếp tục chửi tục, xúc phạm đồng chí Nh, đồng thời N dùng tay phải tát 02 lần vào mặt đồng chí Nh và tiếp tục xông vào phía trong cơ quan, đồng chí Nh đi theo tiếp tục yêu cầu N đi ra ngoài, khi N đi đến khu vực chân cầu thang của dãy nhà 02 tầng N lấy 01 bình cứu hỏa giơ về phía đồng chí Nh đến khi bị khống chế mới dừng lại.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn N đến trụ sở Công an huyện V, trong tình trạng say rượu chửi bới và xúc phạm đồng chí trực ban hình sự khi làm việc, bị cáo N đã dùng tay tát vào mặt đồng chí đang thực hiện nhiệm vụ trực gác cơ quan 02 lần thương tích 01%, và dùng bình cứu hỏa đe dọa người đang làm nhiệm vụ, khi bị

yêu cầu rời khỏi trụ sở Công an huyện V, đã cấu thành tội Chống người thi hành công vụ, quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Bùi Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của người thi hành công vụ nói riêng, của cơ quan nhà nước nói chung, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Về nhân thân bị cáo chưa từng bị Tòa án kết án, không có tiền án, tiền sự.

- Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho anh Nh. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ hướng dẫn của Nghị quyết số 02/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét bị cáo có đủ điều kiện áp dụng. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ được Tòa án chấp nhận.

[4] *Về TNDS:* Bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng cho anh Bùi Văn Nh, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, anh Hoàng Văn Đ không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn N** phạm tội Chống người thi hành công vụ.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bùi Văn N **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Buộc thời gian thử thách **24 (Hai mươi tư)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/12/2024.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho UBND thị trấn A, huyện V, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Sở TP tỉnh HB;
- Thi hành án HS;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND thị trấn A;
- Bị cáo; Người tham gia TT khác;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Quang Dự